

KẾ HOẠCH

Thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn thị xã An Khê

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Thông tư số 117/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã An Khê ban hành Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh giản biên chế và sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; bảo đảm giai đoạn 2023-2026, phần đầu giảm ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và giảm ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Trung ương.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); thu hút những người có đức, có tài vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động, tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và làm tiền đề để triển khai, thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

2. Yêu cầu

- Xác định lộ trình tinh giản biên chế theo từng năm đảm bảo đạt tỷ lệ và phù hợp với thực tế, không tập trung cắt giảm trong một năm hoặc cuối giai đoạn. Mốc để

tính giảm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước là số biên chế được UBND thị xã giao năm 2022.

- Việc tinh giản biên chế đồng thời phải gắn việc đổi mới tổ chức bộ máy và bố trí, sử dụng công chức, viên chức có hiệu quả, phù hợp với quy định mới và tình hình thực tế quản lý, sử dụng; đảm bảo việc tinh giản không ảnh hưởng đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đối với những cơ quan, đơn vị đã sắp xếp, kiện toàn bộ máy thì vẫn tiếp tục thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp, sử dụng có hiệu quả công chức, viên chức để đảm bảo tỷ lệ cắt giảm theo quy định.

- Việc xây dựng kế hoạch, lộ trình tinh giản biên chế của từng cơ quan, đơn vị phải đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, công bằng. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng lộ trình cắt giảm, trên cơ sở đó tổng hợp, xây dựng kế hoạch tinh giản chung của cơ quan, đơn vị; từ đó, xác định phương án cắt giảm theo lộ trình phù hợp, cắt giảm có trọng tâm, trọng điểm, không cào bằng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị nhưng phải đảm bảo khách quan, công khai, đồng thuận.

- Xác định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc quán triệt, phổ biến các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với quyết tâm cao, hiệu quả.

II. HIỆN TRẠNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Cơ quan chuyên môn

Hiện nay, thị xã An Khê có 11 cơ quan chuyên môn, gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Phòng Tư pháp; Phòng Nội vụ; Thanh tra; Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý Đô thị; Phòng Tài nguyên – Môi trường; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Văn hóa và Thông tin. Tổng số công chức hiện có: 75/81 người.

2. Đơn vị sự nghiệp

Hiện nay (tính đến thời điểm 30/10/2022), thị xã có 30 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thị xã, cụ thể:

2.1. Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 26 đơn vị, với tổng số viên chức hiện có 783/813 người gồm:

- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 24 đơn vị (09 trường Mẫu giáo; 07 trường tiểu học; 06 trường THCS; 02 trường TH và THCS). Tổng số viên chức hiện có: 758/772 người.

- Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin và Thể thao: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao). Tổng số viên chức hiện có: 14/23 người.

- Sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 đơn vị (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp). Tổng số viên chức hiện có: 11/15 người.

- Bộ phận Lưu trữ lịch sử (thuộc Phòng Nội vụ thị xã): viên chức hiện có 03/03 người.

2.2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị không được giao biên chế): 03 đơn vị, gồm:

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thị xã. Tổng số lượng người làm việc hiện có: 09 người (*viên chức: 04, hợp đồng lao động: 05*).
- Ban Quản lý Nhà máy rác và Dịch vụ đô thị thị xã. Tổng số lượng người làm việc hiện có: 55 người (*viên chức: 02, hợp đồng lao động: 53*).
- Ban Quản lý Chợ An Khê. Tổng số lượng người làm việc hiện có: 04 người (*chức danh Trưởng ban do Phó Trưởng phòng Kinh tế kiêm nhiệm, hợp đồng lao động: 04*).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2023-2026

1.1. Đối với công chức

Biên chế công chức được giao năm 2022: 81 biên chế

- Năm 2023: giảm 01 biên chế
- Năm 2024: giảm 01 biên chế
- Năm 2025: giảm 01 biên chế
- Năm 2026: giảm 01 biên chế

Tính đến cuối giai đoạn (năm 2026), giảm 04/81 biên chế, đạt tỷ lệ 4,94%.

1.2. Đối với viên chức

Số lượng người làm việc được giao năm 2022: 813 người (*sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 772 người; sự nghiệp Văn hóa, Thông tin và Thể thao: 23 người; sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 người; bộ phận Lưu trữ lịch sử: 03 người*).

- Năm 2023: giảm 28 người
- Năm 2024: giảm 11 người
- Năm 2025: giảm 14 người
- Năm 2026: giảm 12 người

Tính đến cuối giai đoạn (năm 2026), giảm 65/813 người, đạt tỷ lệ 8%.

* Lộ trình chi tiết thực hiện trong giai đoạn 2023-2026 (*thể hiện cụ thể tại các Phụ lục kèm theo*).

2. Giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền, phổ biến về chủ trương tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, quan điểm, ý nghĩa, yêu cầu của công tác tinh

giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC trong tình hình mới. Qua đó, nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cơ quan, đơn vị và mỗi CBCCVC; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, tiết kiệm ngân sách, giảm chi thường xuyên, cải cách tiền lương.

- Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt và phù hợp với trình độ, năng lực của từng CBCCVC, bố trí số lượng cấp phó đảm bảo quy định.

- Thực hiện cắt giảm biên chế phù hợp với số lượng người làm việc tại những cơ quan, đơn vị không sử dụng hết số biên chế được giao.

- Thực hiện đánh giá chất lượng CBCCVC đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với những CBCCVC không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (*trình độ đào tạo, sức khỏe...*) và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự; thực hiện kịp thời chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể CBCCVC và thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn thi hành đến CBCCVC, người lao động thuộc quyền sử dụng.

- Triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và nội dung, trình tự, đảm bảo mục đích, yêu cầu.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị; công khai kế hoạch tinh giản và danh sách đối tượng thực hiện tinh giản biên chế.

2. Phòng Nội vụ thị xã

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2023-2026 của thị xã.

- Tham mưu UBND thị xã tiếp nhận và thẩm định hồ sơ tinh giản; lập danh sách đối tượng tinh giản và dự trù kinh phí tinh giản biên chế gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính tỉnh xem xét, thẩm định theo quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn việc triển khai, thực hiện nội dung tại Kế hoạch này.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

- Phối hợp với Phòng Nội vụ thẩm định việc tính chế độ chính sách, dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành kinh phí và quyết toán kinh phí chi trả cho các đối tượng thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn thị xã An Khê; UBND thị xã đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND thị xã (thông qua Phòng Nội vụ tổng hợp) trình UBND thị xã để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu VT, NV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Vỹ

UBND THỊ XÃ AN KHÊ



BIỂU SỐ 1A

TỔNG HỢP SỐ BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH ĐƯỢC GIAO VÀ HIỆN CÓ

(Tại thời điểm ngày 10/11/2022)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND thị xã)

TT	Đơn vị	Số biên chế năm 2022	Vị trí việc làm của đơn vị	Số công chức hiện có	Ghi chú
	Tổng cộng	81		75	
1	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	17		16	
	Lãnh đạo	6	Chủ tịch HĐND thị xã	Kiểm nhiệm	Phó Bí thư Thị ủy kiêm Chủ tịch HĐND thị xã
			Chủ tịch UBND thị xã	1	
			Phó Chủ tịch HĐND thị xã	1	
			Phó Chủ tịch UBND thị xã	2	
			Trưởng ban của HĐND thị xã	2	
			Phó Trưởng ban của HĐND thị xã	0	
	Văn phòng	11	Chánh Văn phòng	1	
			Phó Chánh Văn phòng	1	
			Theo dõi công tác y tế	1	
			Theo dõi công tác dân tộc, kiểm soát thủ tục hành chính	1	
			Lễ tân đối ngoại	Kiểm nhiệm	
			Tiếp công dân	Kiểm nhiệm	
			Hành chính-tổng hợp	1	
			Hành chính một cửa	1	
			Quản trị công sở	Kiểm nhiệm	
			Chuyên trách giúp HĐND	1	
			Công nghệ thông tin	1	
			Văn thư, lưu trữ	1	
			Kế toán	1	
			Thủ quỹ	Kiểm nhiệm	
			Nhân viên kỹ thuật	Kiểm nhiệm	
			Trưởng phòng	1	
			Phó Trưởng phòng	1	
			Quản lý Tổ chức - Biên chế và Hội	1	
			Quản lý đội ngũ CBCCVC	1	

TT	Đơn vị	Số biên chế năm 2022	Vị trí việc làm của đơn vị	Số công chức hiện có	Ghi chú
2	Phòng Nội vụ	7	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	1	
			Quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	Kiểm nhiệm	
			Quản lý văn thư - lưu trữ	1	
			Quản lý thi đua - khen thưởng	Kiểm nhiệm	
			Cải cách hành chính	1	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	8	Trưởng phòng	0	01 Phó Trưởng phòng phụ trách, 01 Phó Trưởng phòng
			Phó Trưởng phòng	2	
			Quản lý tài chính - ngân sách	2	
			Quản lý kế hoạch và đầu tư	2	
			Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	2	
4	Phòng Kinh tế	7	Trưởng phòng	0	01 Phó Trưởng phòng phụ trách, 01 Phó Trưởng phòng
			Phó Trưởng phòng	2	
			Quản lý về nông nghiệp	1	
			Quản lý về thủy lợi, thủy sản (hồ đập, phòng chống thiên tai)	1	
			Quản lý về khoa học công nghệ	1	
			Quản lý về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	1	
			Quản lý thương mại	Kiểm nhiệm	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	7	Trưởng phòng	1	
			Phó Trưởng phòng	1	
			Quản lý đất đai	2	
			Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	1	
			Quản lý môi trường	2	
6	Phòng Quản lý đô thị	8	Trưởng phòng	0	01 Phó Trưởng phòng phụ trách
			Phó Trưởng phòng	1	
			Quản lý quy hoạch-kiến trúc	1	
			Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	1	
			Quản lý giao thông vận tải	1	
			Quản lý xây dựng	1	
			Trưởng phòng	1	
			Phó Trưởng phòng	1	
			Quản lý giáo dục mầm non	1	
			Quản lý giáo dục tiểu học	1	

TT	Đơn vị	Số biên chế năm 2022	Vị trí việc làm của đơn vị	Số công chức hiện có	Ghi chú
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	7	Quản lý giáo dục trung học sơ sở	1	
			Quản lý nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng	1	
			Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	Kiểm nhiệm	
			Theo dõi phổ cập, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp	Kiểm nhiệm	
8	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	6	Trưởng phòng	1	
			Phó Trưởng phòng	1	
			Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	1	
			Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Kiểm nhiệm	
			Phòng, chống tệ nạn xã hội	Kiểm nhiệm	
			Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	1	
			Thực hiện chính sách người có công	1	
			Tiền lương và bảo hiểm	1	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	5	Trưởng phòng	1	
			Phó Trưởng phòng	1	
			Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	1	
			Quản lý văn hóa và gia đình	1	
			Quản lý du lịch	Kiểm nhiệm	
			Quản lý thể dục, thể thao	Kiểm nhiệm	
			Quản lý thông tin- Truyền thông	1	
10	Phòng Tư pháp	4	Trưởng phòng	1	
			Phó Trưởng phòng	0	
			Trợ giúp pháp lý và hoà giải ở cơ sở	1	
			Hành chính tư pháp	1	
			Kiểm soát văn bản	Kiểm nhiệm	
			Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	1	
11	Thanh tra thị xã	5	Chánh Thanh tra	1	
			Phó Chánh Thanh tra	1	
			Thanh tra, phòng chống tham nhũng	1	
			Giải quyết khiếu nại tố cáo	2	

UBND THỊ XÃ AN KHÊ

BIỂU SỐ 1B

TỔNG HỢP SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐƯỢC GIAO VÀ HIỆN CÓ

(Tại thời điểm ngày 10/11/2022)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 01 /12/2022 của UBND thị xã)



TT	Đơn vị	Loại hình đơn vị sự nghiệp		Số người làm việc và hợp đồng được giao năm 2022			Số người làm việc và hợp đồng thực tế hiện có			Ghi chú
		Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên	Tổng số	Người làm việc		Tổng số	Người làm việc		
I	Sự nghiệp Giáo dục			802	802	0	788	788		HD68: 30
1	Trường MG Măng Non	x		19	19	0	18	18		HD68: 01
2	Trường MG Bình Minh	x		19	19	0	18	18		HD68: 01
3	Trường MN Hòa Mi	x		19	19	0	19	19		HD68: 01
4	Trường MG Hoa Mai	x		11	11	0	11	11		HD68: 01
5	Trường MG Ban Mai	x		15	15	0	14	14		HD68: 01
6	Trường MG Tuổi Thơ	x		18	18	0	17	17		HD68: 01
7	Trường MG Sao Mai	x		17	17	0	17	17		HD68: 01
8	Trường MG Sơn Ca	x		17	17	0	17	17		HD68: 01
9	Trường MG Hoa Sen	x		20	20	0	20	20		HD68: 01
10	Trường TH Trần Phú	x		33	33	0	33	33		HD68: 02
11	Trường TH Lê Văn Tám	x		37	37	0	37	37		HD68: 02
12	Trường TH Lý Tự Trọng	x		41	41	0	44	44		HD68: 02
13	Trường TH Kim Đồng	x		18	18	0	17	17		HD68: 01
14	Trường TH Võ Thị Sáu	x		65	65	0	64	64		HD68: 02
15	Trường TH Ngô Mỹ	x		72	72	0	72	72		HD68: 01

TT	Đơn vị	Loại hình đơn vị sự nghiệp		Số người làm việc và hợp đồng được giao năm 2022				Số người làm việc và hợp đồng thực tế hiện có				Ghi chú
		Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm 1 phân chi thường xuyên	Tổng số	Người làm việc		Tổng số	Người làm việc				
					Hưởng lương từ ngân sách	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp		Hưởng lương từ ngân sách	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp			
16	Trường TH Trần Quốc Toản	x		40	40	0	43	43		HD68: 01		
17	Trường THCS Lê Hồng Phong	x		48	48	0	48	48		HD68: 01		
18	Trường THCS Mai Xuân Thưởng	x		24	24	0	20	20		HD68: 01		
19	Trường THCS Đê Thám	x		59	59	0	57	57		HD68: 01		
20	Trường THCS Trung Vương	x		43	43	0	38	38		HD68: 01		
21	Trường THCS Nguyễn Du	x		37	37	0	36	36		HD68: 01		
22	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	x		41	41	0	39	39		HD68: 01		
23	Trường TH&THCS Đỗ Trạc	x		39	39	0	39	39		HD68: 02		
24	Trường TH&THCS Võ Nguyên Giáp	x		50	50	0	50	50		HD68: 02		
II	Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin và Thể thao			28	28		19	19		HD68: 05		
I	Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao	x		28	28		19	19		HD68: 05		
III	Sự nghiệp khác			18	18	0	14	14				
1	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp	x		15	15		11	11				
2	Sự nghiệp Lưu trữ (Phòng Nội vụ)	x		3	3		3	3				
IV	Sự nghiệp có thu											
1	Ban Quản lý Nhà máy rác và Dịch vụ đô thị thị xã		x				55		55			
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng		x				9		9			
3	Ban Quản lý Chợ An Khê		x				4		4			

UBND THỊ XÃ AN KH
TỔNG HỢP DỮ KIẾN S
ỦY BAN KH
GIẢI LAI

TỔNG HỢP DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG CẮT GIẢM BIẾN CHẾ HÀNH CHÍNH, BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP HƯỞNG LƯƠNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
GIẢI ĐOÀN 2023-2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND thị xã)

[illegible]

SỐ DỰ KIẾN CẮT GIẢM

[illegible]

[illegible]

[illegible]

UBND THỊ XÃ AN KHÊ

BIỂU SỐ 3

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI GIAI ĐOẠN 2023-2026

(Bản hành kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-UBND ngày 01 /11/2022 của UBND thị xã)

TT	Họ và tên	Vị trí công tác	Vị trí việc làm	Thời điểm nghỉ	Số lượng CBCCVC nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của pháp luật		Ghi chú
					Công chức	Viên chức	
1	Năm 2023				0	21	
1	Phạm Hạnh	Trưởng THCS Mai Xuân Thương	Phó Hiệu trưởng	01/6/2023		1	
2	Hồ Xuân Bảo	Trưởng THCS Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên	01/6/2023		1	
3	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng THCS Nguyễn Viết Xuân	Phó Hiệu trưởng	01/7/2023		1	
4	Nguyễn Hữu Chí	Trưởng THCS Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên	01/8/2023		1	
5	Thái Thị Thủy	Trưởng THCS Trung Vương	Giáo viên	01/8/2023		1	
6	Phạm Thị Ngọc Nga	Trưởng THCS Trung Vương	Giáo viên	01/11/2023		1	
7	Nguyễn Thị Thanh Lan	Trưởng THCS Trung Vương	Giáo viên	01/12/2023		1	
8	Nguyễn Thương	Trưởng THCS Đê Thám	Giáo viên	01/8/2023		1	
9	Phan Văn Bạc	Trưởng THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên	01/5/2023		1	
10	Ngô Văn Mèo	Trưởng THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên	01/11/2023		1	
11	Nguyễn Thị Hồng Lý	Trưởng TH Ngô Mây	Giáo viên	01/6/2023		1	
12	Đinh Thị Luận	Trưởng TH Trần Quốc Toàn	Giáo viên	01/8/2023		1	
13	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Trưởng TH Lý Tự Trọng	Phó Hiệu trưởng	01/9/2023		1	
14	Đoàn Thị Bích Tiên	Trưởng TH Lý Tự Trọng	Giáo viên	01/10/2023		1	

TT	Họ và tên	Vị trí công tác	Vị trí việc làm	Thời điểm nghỉ	Số lượng CBCCVC nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của pháp luật		Ghi chú
					Công chức	Viên chức	
15	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trường TH Lý Tự Trọng	Giáo viên	01/12/2023		1	
16	Dur Thị Khuyên	Trường TH Võ Thị Sáu	Giáo viên	01/8/2023		1	
17	Đinh Thị Mỹ Lệ	Trường TH Võ Thị Sáu	Giáo viên	01/10/2023		1	
18	Hồ Thị Mỹ Hạnh	Trường TH Võ Thị Sáu	Giáo viên	01/12/2023		1	
19	Huỳnh Thị Tư	Trường TH&THCS Đỗ Trạc	Giáo viên	01/8/2023		1	
20	Nguyễn Thị Lệ Hương	Trường TH&THCS Đỗ Trạc	Giáo viên	01/11/2023		1	
21	Trương Thị Cẩm Thúy	Trường TH Lê Văn Tám	Hiệu Trưởng	01/10/2023		1	
II	Năm 2024				0	13	
1	Phạm Văn Chương	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã	Phó Giám đốc (phụ trách)	01/6/2024		1	
2	Đinh Hữu Nghĩa	Trung tâm VH, TT và TT thị xã	Lái xe	01/3/2024		1	
3	Lê Thị Oanh	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	Giáo viên	01/01/2024		1	
4	Nguyễn Phong	Trường THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên	01/5/2024		1	
5	Võ Thị Lan	Trường Mẫu giáo Sao Mai	Nhân viên	01/7/2024		1	
6	Từ Thị Thu Hà	Trường Mẫu giáo Sao Mai	Giáo viên	01/9/2024		1	
7	Võ Thị Nhi	Trường TH Kim Đồng	Giáo viên	01/7/2024		1	
8	Phan Thị Ngọc Hòa	Trường THCS Trung Vương	Giáo viên	01/01/2024		1	
9	Phạm Thị Liên	Trường TH&THCS Võ Nguyên Giáp	Giáo viên	01/10/2024		1	
10	Trần Thị Y	Trường TH Trần Phú	Giáo viên	01/8/2024		1	
11	Nguyễn Thị Lan	Trường TH Lý Tự Trọng	Hiệu trưởng	01/9/2024		1	

TT	Họ và tên	Vị trí công tác	Vị trí việc làm	Thời điểm nghỉ	Số lượng CBCCVC nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của pháp luật		Ghi chú
					Công chức	Viên chức	
12	Tô Thị Thanh	Trường TH Võ Thị Sáu	Giáo viên	01/12/2024		1	
13	Phan Thị Chánh	Trường TH&THCS Đỗ Trạc	Giáo viên	01/8/2024		1	
14	Hà Thị Vinh	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	Giáo Viên	01/01/2024		1	
15	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	Nhân viên	01/8/2024		1	
III	Năm 2025				0	12	
1	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Trung tâm VH, TT và TT thị xã	Phó Giám đốc (phụ trách)	01/5/2025		1	
2	Ngô Thị Thúy Hằng	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên	01/01/2025		1	
3	Nguyễn Vĩnh Hiếu	Trường THCS Đê Thám	Giáo viên	01/6/2025		1	
4	Phan Thị Thu	Trường THCS Đê Thám	Giáo viên	01/11/2025		1	
5	Nguyễn Thị Xuân Đào	Trường THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên	01/7/2025		1	
6	Huỳnh Thị Nhứt	Trường TH Trần Phú	Giáo viên	01/8/2025		1	
7	Trần Thị Thanh Trang	Trường TH Ngô Mây	Giáo viên	01/10/2025		1	
8	Nguyễn Thị Quý	Trường TH Ngô Mây	Giáo viên	01/10/2025		1	
9	Phạm Thị Thùy Phương	Trường TH Trần Quốc Toàn	Hiệu trưởng	01/9/2025		1	
10	Phạm Thị Giang	Trường TH Võ Thị Sáu	Giáo viên	01/8/2025		1	
11	Mai Tòng Phước	Trường TH&THCS Đỗ Trạc	Giáo viên	01/10/2025		1	
12	Lê Thị Liên	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	Giáo viên	01/7/2025		1	
13	Trần Thị Thúy Kiều	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	Giáo viên	01/8/2025		1	

TT	Họ và tên	Vị trí công tác	Vị trí việc làm	Thời điểm nghỉ	Số lượng CBCCVC nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của pháp luật		Ghi chú
					Công chức	Viên chức	
IV	Năm 2026				2	15	
15	Nguyễn Đức Thành	Thường trực HĐND thị xã	Phó Chủ tịch HĐND	01/6/2026	1		
16	Phan Thị Nhu	Phòng Lao động, TB và XH thị xã	Kế toán	01/10/2026	1		
17	Đinh Hữu Tín	Trung tâm VH, TT và TT thị xã	Tuyên truyền viên	01/8/2026		1	
18	Mai Thị Thu Sương	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên	01/7/2026		1	
19	Trần Thị Thanh Thủy	Trường THCS Dê Thám	Giáo viên	01/7/2026		1	
20	Lê Thị Lệ	Trường THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên	01/10/2026		1	
21	Nguyễn Thị Oanh	Trường Mẫu giáo Sao Mai	Giáo viên	01/7/2026		1	
22	Trình Thị Thu Hường	Trường Mầm non Hòa Mi	Giáo viên	10/12/2026		1	
23	Nguyễn Thị Hoa	Trường MG Bình Minh	Giáo viên	01/7/2026		1	
24	Nguyễn Hoàng	Trường THCS Trung Vương	Giáo viên	01/10/2026		1	
25	Lê Thị Minh Hồng	Trường TH Trần Quốc Toàn	Phó Hiệu trưởng	01/11/2026		1	
26	Trần Thị Hường	Trường TH Trần Quốc Toàn	Giáo viên	01/11/2026		1	
27	Nguyễn Tường Thoại	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	Hiệu trưởng	01/9/2026		1	
28	Lương Thị Mai Phương	Trường TH Võ Thị Sáu	Giáo viên	01/7/2026		1	
29	Phan Thị Bích Hòa	Trường TH Võ Thị Sáu	Giáo viên	01/11/2026		1	
30	Nguyễn Thị Diệu	Trường TH&THCS Đỗ Trạc	Giáo viên	01/7/2026		1	
31	Diệp Thị Thu Lan	Trường TH&THCS Đỗ Trạc	Giáo viên	01/11/2026		1	
32	Nguyễn Thị Hoàn	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	Giáo viên	01/11/2026		1	